ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20241119_1100
Ngày: 19/11/2024

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm có khả năng lên xuống theo triều trong 5 ngày tới.

- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 19/11 đến 23/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		18/11	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	2.22	-0.14	-0.37	2.16	2.12	2.06	1.98	1.94
						Min	1.10	-0.35	-1.19	1.02	0.96	0.92	0.89	0.87
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	2.19	0.03	0.20	2.13	2.09	2.03	1.95	1.91
						Min	0.74	-0.26	-0.70	0.67	0.62	0.59	0.57	0.56
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.45	-0.39	-0.51	2.39	2.35	2.29	2.21	2.17
						Min	2.05	-0.56	-0.80	1.99	1.95	1.89	1.81	1.77
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.35	-0.06	-0.06	2.29	2.25	2.19	2.11	2.07
						Min	1.10	-0.36	-0.98	1.02	0.96	0.92	0.89	0.87
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	2.34	0.17	0.48	2.27	2.22	2.15	2.06	2.01
						Min	0.67	-0.11	-0.31	0.60	0.55	0.52	0.50	0.49
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	2.26	0.02	0.17	2.20	2.16	2.10	2.02	1.98
						Min	0.81	-0.31	-0.78	0.74	0.69	0.66	0.64	0.63
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.31	-0.47	-0.93	1.27	1.23	1.18	1.14	1.10
						Min	1.27	-0.47	-0.97	1.23	1.19	1.14	1.10	1.06
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.80	-0.31	-0.47	0.79	0.77	0.74	0.72	0.70
						Min	0.75	-0.29	-0.44	0.74	0.72	0.69	0.67	0.65
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.18	-0.16	-0.48	1.15	1.12	1.08	1.05	1.02
						Min	1.07	-0.22	-0.54	1.04	1.01	0.97	0.94	0.91
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.19	-0.19	-0.09	1.16	1.13	1.09	1.06	1.03
						Min	1.13	-0.22	-0.12	1.10	1.07	1.03	1.00	0.97
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.80	-0.27	-0.56	0.77	0.74	0.70	0.67	0.64
						Min	0.76	-0.25	-0.55	0.73	0.70	0.66	0.63	0.60
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.35	-0.09	0.01	1.33	1.31	1.28	1.26	1.24
						Min	1.22	-0.12	-0.12	1.20	1.18	1.15	1.13	1.11
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.73	-0.09	-0.05	1.71	1.69	1.66	1.64	1.62
						Min	1.34	-0.20	-0.32	1.32	1.30	1.27	1.25	1.23
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.37	-0.05	-0.09	1.36	1.34	1.31	1.29	1.27
						Min	1.12	-0.08	-0.27	1.11	1.09	1.06	1.04	1.02

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến trên BĐII từ 0.05-0.10m. ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2.*** *Trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.15m.* ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.***

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 19/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan